

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh

I- TÌNH HÌNH

Thời gian qua, Tỉnh ủy, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác đo đạc địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai; tập trung xây dựng, làm sạch và liên thông CSDL đất đai. Đến nay, toàn tỉnh đã xây dựng 957 điểm địa chính, đo đạc bản đồ địa chính với diện tích 873.977,48 ha; rà soát, xây dựng CSDL đối với 1.263.218 thửa đất; đưa vào vận hành và khai thác CSDL đất đai đối với 20/38 đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp, trong đó 15/38 xã, phường đã vận hành, khai thác theo diện tích sau sắp xếp và 05/38 xã, phường vận hành, khai thác CSDL đất đai một phần diện tích; thu thập 11.976/12.500 Giấy chứng nhận phục vụ cập nhật CSDL, đạt 96%; rà soát, tổng hợp 1.116.011 thửa đất để phục vụ xác thực thông tin chủ sử dụng đất với CSDL quốc gia về dân cư; từng bước hoàn thiện, làm giàu và làm sạch CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh. Việc xây dựng CSDL đất đai bước đầu giúp tăng cường tính minh bạch, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai để phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

Bên cạnh kết quả đạt được, 38/38 xã, phường chưa được xây dựng CSDL thành phần về điều tra, đánh giá, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; dữ liệu giá đất; dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai và dữ liệu khác liên quan đến đất đai, gây khó khăn khi giao dịch, thực hiện thủ tục hành chính về đất đai. Còn 18/38 xã chưa xây dựng CSDL đất đai, trong đó 11 xã chưa được đo đạc bản đồ địa chính chính quy. Việc cập nhật, rà soát, điều chỉnh, bổ sung thông tin của các chủ sử dụng đất, tạo lập CSDL đối với thửa đất ở, nhà ở nơi chưa xây dựng CSDL và thu thập giấy chứng nhận đất ở, nhà ở còn chậm. Việc đo đạc thủ công không đáp ứng được yêu cầu độ chính xác của bản đồ địa chính, có sai lệch về ranh giới, diện tích; giao đất lâm nghiệp năm 2013 chỉ thực hiện rà soát, khoanh vẽ trên nền bản đồ địa hình nên còn có diện tích chồng lấn với diện tích người dân đang canh tác, sử dụng ổn định và có diện tích đất ở, đất sản xuất nông nghiệp nằm trong diện tích đã được giao đất theo Nghị định số 163/1999/NĐ-CP, ngày 16/11/1999 của Chính phủ về giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp.

Nguyên nhân của hạn chế nêu trên chủ yếu là do điều kiện địa hình của tỉnh phức tạp, chia cắt mạnh, phần lớn diện tích là đồi núi hiểm trở, độ dốc lớn, hệ thống sông, suối dày, hiện trạng sử dụng đất manh mún, không tập trung, khó khăn trong triển khai thực hiện đo đạc; hồ sơ địa chính hình thành qua nhiều thời kỳ, không đồng bộ, dữ liệu lớn, phức tạp, thường xuyên biến động, không cập nhật kịp thời; nguồn lực cho công tác đo đạc bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận và xây dựng CSDL đất đai còn hạn chế; ý thức của người sử dụng đất chưa cao, một bộ phận chưa chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật về đất đai, có nơi người dân chưa phối hợp trong đo đạc, cấp giấy chứng nhận.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Quan điểm

- Hoàn thiện CSDL đất đai là nhiệm vụ trọng tâm, là nền tảng của công tác quản lý đất đai hiện đại, cơ sở cho việc hoạch định chính sách, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

- Hoàn thiện CSDL đất đai đặt trong tổng thể chuyển đổi số của tỉnh. Đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị nhằm liên thông giữa các CSDL về dân cư, CSDL của ngành thuế, CSDL quốc gia về đất đai, dịch vụ công... Việc xây dựng CSDL đất đai phải gắn với kiến trúc chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Lai Châu, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu theo chuẩn quốc gia.

- CSDL về đất đai phải được xây dựng, hoàn thiện theo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Bảo đảm tuyệt đối an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về đất đai.

- Việc triển khai phải được tập trung ưu tiên thực hiện với tinh thần quyết liệt, khoa học, bảo đảm chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền và tăng cường kiểm tra, giám sát.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Hoàn thành đo đạc lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh trong năm 2026, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, chính xác, toàn bộ các thửa đất đều được tạo lập dữ liệu số. Hình thành hệ thống thông tin quản lý đất đai “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”, làm nền tảng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai; phục vụ công tác đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, thu hồi đất,

bồi thường, giải phóng mặt bằng, quản lý các dự án có sử dụng đất; phát triển dữ liệu số của ngành, kết nối chia sẻ dữ liệu với CSDL quốc gia, CSDL của các sở, ngành, địa phương; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyên đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, góp phần khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

(1) Hoàn thành việc đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai đối với 18/38 xã chưa được xây dựng CSDL đất đai và đo đạc bổ sung, lập hồ sơ địa chính, hoàn thiện CSDL đất đai đối với 05/38 xã, phường đã xây dựng nhưng mới vận hành, khai thác một phần.

(2) Rà soát, đổi soát và cập nhật thông tin chủ sử dụng đất; sử dụng các tài liệu, hồ sơ, bản đồ hiện có để chỉnh lý, cập nhật, số hóa hồ sơ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, làm giàu, làm sạch CSDL và hoàn thiện dữ liệu đối với 15/38 xã, phường đã vận hành, khai thác CSDL đất đai.

(3) Trong năm 2026, phấn đấu hoàn thành xây dựng, cập nhật các dữ liệu thành phần và quản lý, vận hành đồng bộ, tập trung, thống nhất theo quy định, gồm: Dữ liệu địa chính; dữ liệu điều tra, đánh giá, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; dữ liệu giá đất; dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai.

(4) Dữ liệu đất đai đã được xây dựng phải đưa ngay vào quản lý, vận hành, khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, cung cấp thông tin đất đai và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; bảo đảm kết nối, liên thông giải quyết thủ tục hành chính giữa công chứng - đăng ký đất đai - thuế theo quy định của pháp luật về đất đai, cải cách thủ tục hành chính và chuyên đổi số.

(5) Đến hết năm 2026, phấn đấu 100% thủ tục hành chính về đất đai đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp, khai báo lại các thông tin, giấy tờ đã được số hóa trong CSDL về đất đai; thời gian giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn tối thiểu 30%, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt trên 95%, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai theo hướng công khai, minh bạch, hiện đại.

(6) Triển khai kết nối, tích hợp với CSDL quốc gia về đất đai, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026; duy trì, vận hành hệ thống thông tin, CSDL đất đai theo Chỉ thị số 05/CT-TTg, ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL quốc gia về đất đai.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và Nhân dân

Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đất đai, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số; xác định hoàn thiện CSDL đất đai là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, lâu dài của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là cấp ủy, chính quyền cấp xã.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về tiến độ, chất lượng xây dựng, cập nhật, vận hành và khai thác CSDL đất đai tại địa phương, đơn vị; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, làm ảnh hưởng tới tiến độ, để xảy ra sai sót, vi phạm.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng từ quản lý hành chính sang quản trị dữ liệu số, ra quyết định dựa trên dữ liệu; coi dữ liệu đất đai là nguồn tài nguyên quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; gắn trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng cán bộ, công chức với chất lượng, độ chính xác và tính kịp thời của dữ liệu.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai và xây dựng CSDL đất đai với nội dung, hình thức phù hợp; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động Nhân dân tích cực phối hợp kê khai, xác nhận thông tin, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ đo đạc, đăng ký, cấp giấy chứng nhận, cập nhật dữ liệu đất đai; thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”.

3.2. Hoàn thiện hệ thống quy định về xây dựng, quản lý, cập nhật và khai thác CSDL đất đai

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành đồng bộ các quy định, quy chế về xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và chia sẻ CSDL đất đai, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên thông giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp trong cập nhật, chỉnh lý biến động, khai thác và sử dụng dữ liệu đất đai, bảo đảm một nguồn dữ liệu thống nhất, đồng bộ, dùng chung; xác định rõ trách nhiệm, đầu mối chịu trách nhiệm chính.

Thực hiện liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai với các CSDL về dân cư, tài chính, thuế, xây dựng, quy hoạch, đầu tư và các lĩnh vực liên quan, phục vụ quản lý tổng hợp, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

Hoàn thiện cơ chế khai thác, sử dụng dữ liệu đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính; bảo đảm nghiêm các yêu cầu về an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu; tăng cường phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi lợi dụng dữ liệu đất đai để trục lợi, tham nhũng, tiêu cực.

3.3. Tổ chức thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ chuyên môn, bảo đảm CSDL đất đai “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”

Ban hành kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai năm 2026. Tập trung rà soát, đo đạc bản đồ địa chính chính quy, lập hồ sơ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các xã, phường chưa hoàn thành; ưu tiên các xã, phường chưa có dữ liệu địa chính chính quy, chưa xây dựng CSDL đất đai.

Tổ chức lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất cho Ban Quản lý rừng phòng hộ, đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh. Rà soát, đo đạc bản đồ địa chính đối với diện tích chồng lấn đã giao theo Nghị định số 02-CP ngày 15/01/1994, Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ và đất sản xuất (*đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản*) hoặc đất ở để lập hồ sơ địa chính, đăng ký đất đai, xây dựng CSDL đất đai; số hóa phần diện tích đã được giao đất không có biến động.

Quản lý, vận hành và kết nối CSDL đất đai của tỉnh với hệ thống CSDL quốc gia; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính đất đai, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa; kết nối liên thông giải quyết thủ tục hành chính giữa công chứng - đất đai - thuế, tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng, minh bạch khi giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

3.4. Phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác hoàn thiện CSDL đất đai

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý đất đai, đo đạc, bản đồ, công nghệ thông tin và chuyển đổi số đủ về số lượng, từng bước nâng cao về chất lượng; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa vị trí việc làm gắn với yêu cầu quản lý, vận hành CSDL đất đai.

Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước, nhất là nguồn thu từ đất đai, đồng thời huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác để xây dựng CSDL, hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, trang thiết bị từ tỉnh đến cơ sở; bảo đảm quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch các nguồn lực.

3.5. Gắn hoàn thiện CSDL đất đai với chuyển đổi số và cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực đất đai; đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số, hệ thống thông tin đất đai; bảo đảm kết nối thông suốt với CSDL quốc gia về đất đai và các hệ thống thông tin liên quan.

Tăng cường giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên môi trường điện tử; công khai, minh bạch thông tin đất đai; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải xuất trình, nộp, khai báo lại các thông tin, giấy tờ đã được số hóa, rút ngắn thời gian, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao đạo đức công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng, chống tiêu cực trong lĩnh vực đất đai.

3.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết

Định kỳ hằng năm rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện, bảo đảm Nghị quyết được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền, định hướng thông tin, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về mục tiêu, nhiệm vụ hoàn thiện CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết; huy động các nguồn lực, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tiễn của tỉnh; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết.

4. Đảng ủy MTTQ tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng Trung ương,
- Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ,
- Văn phòng: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy: HĐND tỉnh, MTTQ tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Lê Minh Ngân